

Số: 2449/2024/QĐST-HNGĐ

Bình Thạnh, ngày 26 tháng 11 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ Điều 212, Điều 213, Điều 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 55 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 2081/2024/TLST-VHNGĐ ngày 29 tháng 10 năm 2024 về việc “Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn”, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

Bà **Phạm Thị Lan A**, sinh năm 1979, địa chỉ: số 13E tầng 2, đường H, Phường S, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh.

Và Ông **Đỗ Úc Hoà B**, sinh năm 1979, địa chỉ: số 420 đường N, Phường S, quận Gò Vấp, thành phố Hồ Chí Minh.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ đơn yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn và các biên bản tại Tòa án, các đương sự đã thỏa thuận được những nội dung sau:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Ông Đỗ Úc Hoà B và Bà Phạm Thị Lan A yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn.

[2] Về con chung: Ông bà có 01 con chung tên Đỗ Vạn Nguyên C sinh ngày 20/1/2017. Ông bà thỏa thuận giao con chung Đỗ Vạn Nguyên C sinh ngày 20/1/2017 cho bà Phạm Thị Lan A trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Do có đủ điều kiện nuôi con nên bà Phạm Thị Lan A không yêu cầu ông Đỗ Úc Hoà B cấp dưỡng nuôi con.

[3] Về tài sản chung: tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa giải quyết.

- Về nợ chung: tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết

[4] Về lệ phí thuận tình ly hôn là 300.000 đồng, Ông Đỗ Úc Hoà B và Bà Phạm Thị Lan A tự nguyện nộp.

Xét việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của Luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Ông Đỗ Úc Hoà B và bà Phạm Thị Lan A yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn.

Giấy chứng nhận kết hôn số 133, do Ủy ban nhân dân Phường 16, quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 08/08/2023 cho ông Đỗ Úc Hoà B và bà Phạm Thị Lan A hết hiệu lực kể từ ngày ban hành quyết định này.

- Về con chung: Ông bà có 01 con chung tên Đỗ Vạn Nguyên C sinh ngày 20/1/2017. Ông bà thỏa thuận giao con chung cho bà Phạm Thị Lan A trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Do có đủ điều kiện nuôi con nên bà Phạm Thị Lan A không yêu cầu ông Đỗ Úc Hoà B cấp dưỡng nuôi con.

Ông Đỗ Úc Hoà B được quyền thăm nom, chăm sóc giáo dục con chung, vì lợi ích của con khi có lý do chính đáng một hoặc cả hai bên có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con cũng như mức cấp dưỡng nuôi con sau khi ly hôn.

- Về tài sản chung: tự thoả thuận, không yêu cầu Tòa giải quyết.

- Về nợ chung: tự thoả thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí : Lệ phí thuận tình ly hôn là 300.000 đồng, Ông Đỗ Úc Hoà B và Bà Phạm Thị Lan A tự nguyện nộp nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu tiền số 0029322 ngày 24 tháng 10 năm 2024 tại Toà án nhân dân quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh. Ông Đỗ Úc Hoà B và Bà Phạm Thị Lan A đã nộp đủ lệ phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND Q.Bình Thạnh;
- UBND Phường 16, quận Gò Vấp;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Vũ Thị Ngọc Yến

